

Djwestside

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2
Số: 198/QĐ-THPH2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/03/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2002/TT-BCA(A11) ngày 13/9/2002 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều lệ Trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 449/KH-PGDĐT ngày 03/4/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Dầu Một về việc thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trường Tiểu học Phú Hòa 2.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký .

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường Tiểu học Phú Hòa 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- CD, ĐTN;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Thanh Tâm

QUY CHẾ
BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số 198/QĐ-THPH2 ngày 14/10/2024
của trường Tiểu học Phú Hòa 2)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước của các tổ chức, bộ phận, đoàn thể và mọi cá nhân của trường Tiểu học Phú Hòa 2

Điều 2. Bí mật nhà nước trường Tiểu học Phú Thọ gồm:

1. Những tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước độ Tuyệt mật, Tối mật, Mật đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định có hiệu lực thi hành.

2. Những tin, tài liệu, vật mang bí mật nhà nước đã được ấn định và đóng dấu các độ mật theo quy định ở nơi khác gửi đến trường Tiểu học Phú Hòa 2.

3. Những tin khác không công bố hoặc chưa công bố nếu bị tiết lộ sẽ gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Những tài liệu có dấu niêm phong của nhà trường hoặc của nơi khác chuyển đến.

Chương II

**QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, TIÊU HUỖ TÀI LIỆU,
VẬT MANG BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

Điều 4. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước

1. Người được giao nhiệm vụ sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Tổ chức sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải được thực hiện ở nơi đảm bảo bí mật, an toàn.

3. Sao, chụp tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 8, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/03/2002 của Chính phủ.

Điều 5. Phổ biến, nghiên cứu tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước

Việc lưu hành, phổ biến, trao đổi, sử dụng tin, tài liệu, số liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước phải thực hiện đúng nguyên tắc, đúng quy định tại Điều 9, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/03/2002 của Chính phủ.

Điều 6. Giao nhận, vận chuyển, thống kê, thu hồi, bảo quản tin, tài liệu, vật thuộc danh mục bí mật nhà nước

Việc vận chuyển, giao, nhận tài liệu, vật thuộc danh mục bí mật nhà nước; việc thống kê, thu hồi, bảo quản tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 10, Điều 11, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 7. Tiêu huỷ, giải mật tin, tài liệu, vật mang danh mục bí mật nhà nước

Việc tiêu hủy, giải mật tin, tài liệu, vật mang danh mục bí mật nhà nước phải căn cứ vào các điều kiện sau:

1. Theo đề nghị của cơ quan ban hành tài liệu gốc.
2. Hết giá trị sử dụng (giá trị độ mật), hết thời hạn theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.
3. Phải có quyết định của người có thẩm quyền.
4. Phải lập Hội đồng và biên bản tiêu hủy tài liệu và tiêu hủy tại bộ phận bảo mật.
5. Chỉ được giải mật tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, khi nội dung của tài liệu đó nếu bị tiết lộ không còn gây nguy hại cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
6. Tiêu hủy tài liệu, vật mang bí mật nhà nước phải bảo đảm không để lộ, lọt bí mật nhà nước. Tiêu hủy vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải làm thay đổi hình dạng và tính năng, tác dụng. Tiêu hủy tài liệu phải đốt, xén, nghiền nhỏ đảm bảo không thể phục hồi được.

Điều 8. Cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam

Khi cung cấp tin, tài liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, công dân Việt Nam phải được cấp có thẩm quyền duyệt theo quy định tại khoản 2, Điều 18, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 9. Bảo vệ bí mật nhà nước trong quan hệ, tiếp xúc, làm việc với tổ chức, cá nhân nước ngoài

1. Mọi thành viên trong nhà trường khi quan hệ, tiếp xúc với tổ chức, cá nhân nước ngoài không được tiết lộ bí mật nhà nước.
2. Việc cung cấp những thông tin thuộc bí mật nhà nước cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; mang tài liệu, vật thuộc phạm vi bí mật nhà nước ra nước ngoài phải thực hiện theo đúng quy định tại Điều 19, Điều 20, Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ.

Điều 10. Bảo vệ khu vực, địa điểm cấm, nơi cất giữ, nơi tiến hành các hoạt động có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước

Khu vực, địa điểm cấm, nơi cất giữ, nơi tiến hành các hoạt động có nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước (gồm nơi in, sao chụp; nơi hội họp, phổ biến bí mật nhà nước; kho cất giữ tài liệu mật và sản phẩm mật mã; nơi dịch mã, chuyển, nhận những thông tin mật) phải được cấm biển cấm theo quy định; phải có nội quy bảo vệ; cán bộ đến liên hệ công tác phải có giấy giới thiệu liên hệ, trao đổi những nội dung cần thu thập và được bố trí làm việc ở phòng riêng; tùy theo tính chất và yêu cầu bảo vệ của từng nơi mà bố trí lực lượng bảo vệ tuần tra canh gác, kiểm soát chặt chẽ, có thể bố trí phương tiện kỹ thuật để hỗ trợ công tác bảo vệ.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Khen thưởng



Tổ chức và cá nhân có một trong những thành tích sau đây sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng:

1. Phát hiện, tố giác kịp thời hành vi thu thập, làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước.
2. Khắc phục mọi khó khăn, nguy hiểm bảo vệ an toàn bí mật nhà nước.
3. Tìm được tài liệu, vật thuộc bí mật nhà nước bị mất; ngăn chặn hoặc hạn chế được hậu quả do việc làm lộ, làm mất, chiếm đoạt, mua bán, tiêu hủy trái phép bí mật nhà nước do người khác gây ra.
4. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước theo chức trách được giao.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Mọi vi phạm chế độ bảo vệ bí mật nhà nước phải được xác minh, điều tra làm rõ. Người có hành vi vi phạm, tùy theo tính chất, hậu quả tác hại gây ra sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Hòa, ngày 14 tháng 10 năm 2024

DANH SÁCH
Cam kết thực hiện công tác Bảo vệ Bí mật nhà nước
Năm học 2024-2025

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ kí
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hiệu trưởng	
2	Kiều Thị Lường	Phó Hiệu trưởng	
3	Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Hiệu trưởng	
4	Nguyễn Thanh Bình	GV. TPTr Đội	
5	Tô Thị Mỹ Lệ	Giáo viên	
6	Hồ Hoàng Trang	Giáo viên	
7	Nguyễn Thị Chiến	Giáo viên	
8	Phan Châu Thục Uyên	Giáo viên	
9	Lưu Thị Ngọc Hà	Giáo viên	
10	Lã Thị Khánh An	Giáo viên	
11	Trần Thị Thúy Hằng	Giáo viên	
12	Lê Nam Giang	Giáo viên	
13	Đặng Thị Hương	Giáo viên	
14	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Giáo viên	
15	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Giáo viên	
16	Nguyễn Ngọc Đẹp	Giáo viên	
17	Đoàn Thanh Bích Thủy	Giáo viên	
18	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Giáo viên	
19	Bùi Thị Thùy Trâm	Giáo viên	
20	Đặng Thị Hằng Nga	Giáo viên	
21	Lê Thị Hạnh	Giáo viên	



22	Khiếu Thị Lan	Giáo viên	
23	Hồ Thanh Thủy	Giáo viên	
24	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	Giáo viên	
25	Phạm Thị Mai Sương	Giáo viên	
26	Nguyễn Thị Tình	Giáo viên	
27	Trần Thị Hồng	Giáo viên	
28	Vũ Thị Thúy	Giáo viên	
29	Trần Hiếu Duy	Giáo viên	
30	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Giáo viên	
31	Phạm Thị Thanh Phước	Giáo viên	
32	Trần Thị Yến Nhi	Giáo viên	
33	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	Giáo viên	
34	Nguyễn Thị Hòa	Giáo viên	
35	Trần Thị Kim Trinh	Giáo viên	
36	Đỗ Thị Nga	Giáo viên	
37	Lê Thụy Liên Tâm	Giáo viên	
38	Võ Thùy Linh Trang	Giáo viên	
39	Võ Thị Ngọc Phượng	Giáo viên	
40	Nguyễn Thị Phương Hào	Giáo viên	
41	Đặng Thị Thục Trinh	Giáo viên	
42	Trần Văn Minh	Giáo viên	
43	Nguyễn Thị Hà	Giáo viên	
44	Đoàn Minh Hoàng	Giáo viên	
45	Đường Tuấn Kiên	Giáo viên	
46	Lê Hằng Thúy	Giáo viên	
47	Lê Minh Khánh	Giáo viên	
48	Trần Thị Hoàng Yến	Giáo viên	
49	Nguyễn Thị Hường	Giáo viên	
50	Nguyễn Ngọc Ngân	Giáo viên	
51	Đỗ Văn Đức	Giáo viên	
52	Nguyễn Thị Ái Lý	TB-CNTT	

53	Lê Thị Huỳnh Tuyên	Kế toán	
54	Lê Huỳnh Thụy Khoa	Văn thư	
55	Cao Thị Mỹ Hạnh	Thư viện	
56	Lê Thị Gấm	Y tế	
57	Nguyễn Công Trường	Bảo vệ	
58	Đoàn Minh Lâm	Bảo vệ	
59	Mai Ngọc Long	Bảo vệ	
60	Nguyễn Thị Thu Tâm	Phục vụ	
61	Nguyễn Thị Lê	Phục vụ	



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚ HÒA 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN
LÀM CÔNG TÁC BẢO VỆ BÍ MẬT NHÀ NƯỚC**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Kiều Thị Lường	Phó Hiệu trưởng	Tổ phó	
3	Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Hiệu trưởng	Tổ phó	
4	Lê Huỳnh Thụy Khoa	Văn thư	Thư ký	
5	Cao Thị Mỹ Hạnh	Thư viện-CSVC	Thành viên	
6	Nguyễn Thị Ái Lý	Quản trị công sở - Thiết bị-CNTT – Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên	

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm